TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2017/HNGĐ- ST
Ngày: 29/8/2017
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Lâm Xướng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đinh Minh Tặng

Ông: Nguyễn Thanh Toàn

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017 tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2017/TLST - HNGĐ ngày 21/02/2017 về việc " Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/2017/QĐXX- ST ngày 18/5/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Thu H

Trú tại: Thôn Y, xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Chánh Thành

Trú tại: Thôn Y, xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 12/02/2017 và bản tự khai ngày 24/3/2017 của nguyên đơn Đinh Thị Thu H trình bày giữa chị và anh Nguyễn Chánh T đã đăng ký kết hôn ngày 13/12/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu hai vợ chồng sống hạnh phúc thương yêu nhau để xây dựng gia đình và đã có với nhau một người con chung. Thời gian chung

sống sau đó hai vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau gây mất đoàn kết gia đình, chị và anh T đã sống ly thân, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy chị H làm đơn ly hôn xin Toà án giải quyết việc ly hôn cho chị.

Con chung của vợ chồng: Hai vợ chồng có 01 đứa con chung là Nguyễn Chánh T – sinh ngày 22/12/2012. Sau khi ly hôn nguyện vọng của chị H là muốn được nuôi dưỡng cháu T.

Tài sản chung và khoản vay chung: Không có

Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa đã thụ lý vụ án theo yêu cầu của chị H và ra quyết định ủy thác thu thập chứng cứ cho Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh T là nơi anh Nguyễn Chánh T cư trú để lấy lời khai của anh T.

Ngày 13/7/2017 Tòa án nhân dân huyện P đã lập biên bản lấy lời khai của anh T trong đó anh T trình bày: Quá trình tìm hiểu để đi đến kết hôn anh nhất trí như ý kiến trình bày của chị H. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn mối quan hệ được nữa nên anh cũng nhất trí ly hôn và có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa xét xử vắng mặt anh T.

Về con chung: Hai vợ chồng có 01 đứa con chung là Nguyễn Chánh T – sinh ngày 22/12/2012. Sau khi ly hôn anh T đồng ý giao con cho chị H nuôi dưỡng.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Chị Đinh Thị Thu H và anh Nguyễn Chánh T đã đăng ký kết hôn ngày 13/12/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc nên coi đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nhưng do anh chị không thông cảm cho nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống mà hai bên không khắc phục được dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Xét thấy nguyện vọng của chị H xin được ly hôn là chính đáng, anh T cũng chấp nhận yêu cầu của chị H và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên cần áp dụng Khoản 1, Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Đinh Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Chánh T.

Về con chung: Áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình xử giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Chánh T – sinh ngày 22/12/2012. Xử buộc anh Nguyễn Chánh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con một tháng là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi.

Tài sản chung và nợ chung: Không có nên miễn xét.

Án phí: Chị Đinh Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp là 200.000 đồng theo biên lai số 0002588 ngày 20/02/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Chị H còn phải nộp 100.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Chánh T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Chánh T.

2. Về con chung: Xử giao giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Chánh T – sinh ngày 22/12/2012. Xử buộc anh Nguyễn Chánh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con một tháng là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi. Việc cấp dưỡng được thực hiện kể từ tháng 8/2017. Không ai được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung, khi cần thiết vì quyền lợi của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp là 200.000 đồng theo biên lai số 0002588 ngày 20/02/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Chị H còn phải nộp 100.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Chánh T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trường hợp bên phải thi hành án do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán quy định tại Khoản 2 Điều 357 bộ luật Dân sự mà không có thỏa thuận lãi suất thì thực theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự được xác định mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất quá hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự để trả cho bên được thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Tuyên bố nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/8/2017), bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn; UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Lâm Xướng